TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:260/2017/HSST
Ngày 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 279/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lữ Thị L, sinh năm 1957 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 8/16 đường C B Qu, khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lữ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gi (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/01/2017 bị Công an phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Bán bảng đề cho việc đánh lô đề"; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 22/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hồng Ph, sinh năm 1955; thương trú: Số 745 khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Minh T, sinh năm 1993; thường trú: Số 120/1A khu phố TA, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; thường trú: Khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông C V D, sinh năm 1969; thường trú: Ấp T Ph, xã V T, huyện G Qu, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; thường trú: Số 297 khu phố Ch Th, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1972; thường trú: Số 366C khu phố N H 1, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Bà Mai Thị Tuyết L, sinh năm 1970; thường trú: Số 2/9 khu phố S, phường Th Nh, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

7. Bà Lữ Thị S, sinh năm 1958; thường trú: Khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiết hành mật phục bắt quả tang đối với Lữ Thị L khi đang bán số đề tại ki ốt không số tại khu phố T A, phường T Đ H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Tang vật thu giữ gồm 27 phơi đề, 06 tờ giấy có ghi số đề, 10 cùi đề chưa sử dụng, 01 máy tính casio màu đen và 7.000.000 đồng.

Quá điều tra xác định Lữ Thị L bán số đề từ đầu tháng 6/2017, phương thức bán số đề của L là trực tiếp ghi số đề từ các người chơi tại ki ốt không số tại khu phố ĐA, phường T Đ H, thị xã D A. Mỗi ngày bán số đề cho nhiều người khác nhau với các con số khác nhau được khoảng từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đến 16 giờ hàng ngày thì Lữ Thị L tổng hợp vào tờ giấy A4 rồi giao lại cho Nguyễn Kim Tr để hưởng hoa hồng 5% trên tổng số tiền bán được.

Trong ngày 13/6/2017, khi Công an bắt quả tang, Lữ Thị L bán số đề được số tiền cụ thể như sau:

- Bán 1.980.000 đồng (khấu trừ còn 1.570.000 đồng) cho Võ Minh T;
- Bán 546.000 đồng (khấu trừ còn 450.000 đồng) cho Mai Thị Tuyết L;
- Bán 1.260.000 đồng (khấu trừ còn 800.000 đồng) cho Cao Văn D;
- Bán 198.000 đồng (khấu trừ còn 180.000 đồng) cho Nguyễn Văn S;
- Bán 585.000 đồng (khấu trừ còn 475.000 đồng) cho Đặng Thị Ngọc T;
- Bán 2.494.000 đồng (khấu trừ còn 1.994.000 đồng) cho Lữ Thị S;
- Bán 1.851.000 đồng (khấu trừ còn 1.540.000 đồng) cho Nguyễn Thị N

Và nhiều người khác nhau không xác định.

Tổng số tiền bán số đề cho 07 người chơi có tên nêu trên là 8.914.000 đồng (khấu trừ còn 7.009.000 đồng).

Tổng số tiền bán số đề thống kê trên phơi ngày 13/6/2017 là 12.187.000 đồng. Số tiền thực tế thu được khi bị bắt quả tang là 7.000.000 đồng, ít hơn số tiền bán được các người mua số đề còn thiếu.

Đối với bà Nguyễn Kim Tr không thừa nhận việc nhận số đề từ Lữ Thị L, hiện không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bà Trang nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Võ Minh T, bà Mai Thị Tuyết L, ông Cao Văn D, ông Nguyễn Văn S, bà Đặng Thị Ngọc T, bà Lữ Thị S, bà Nguyễn Thị N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 350.000 đồng.

Đối với ông Lê Hồng Ph là chủ ki ốt không số tại khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương cho bị cáo Lữ Thị L thuê để bán tạp hóa, không biết bị cáo L làm chỗ để ghi đề nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý.

Riêng đối với 1.994.000 đồng bà Lữ Thị S mua số đề của Lữ Thị L nhưng chưa kịp đưa tiền cho L thì bị Công an bắt giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quyết định hành chính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc số tiền bị cáo ghi cho những người chơi đề.

Tại Bản cáo trạng số 269/QĐ-KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lữ Thị L phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị L từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 16 giờ ngày 13/6/2017, tại ki ốt không số thuộc khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Lữ Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức bán số đề trực tiếp cho Võ Minh T, Mai Thị Tuyết L, Cao Văn D, Nguyễn Văn S, Đặng Thị Ngọc T, Lữ Thị S, Nguyễn Thị N và nhiều người khác nhau thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An bắt quả tang thu giữ 7.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì *"*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.". Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lữ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Lữ Thị L đánh bạc dưới hình thức bán số đề là vi phạm pháp luật. Cáo trạng số 269/QĐ– KSĐT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lữ Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới hình thức bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người lao động và chưa có tiền án, hoàn cảnh gia đình khó khăn; tuy nhiên bị cáo có tiền sự về hành vi "Bán bảng đề cho việc đánh lô đề" nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Kim Tr không thừa nhận việc nhận số đề từ Lữ Thị L, hiện không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bà Trang nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Võ Minh T, bà Mai Thị Tuyết L, ông Cao Văn D, ông Nguyễn Văn S, bà Đặng Thị Ngọc T, bà Lữ Thị S, bà Nguyễn Thị N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 350.000 đồng và đối với ông Lê Hồng Ph là chủ ki ốt không số tại khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương cho bị cáo Lữ Thị L thuê để bán tạp hóa, không biết bị cáo L làm chỗ để ghi đề nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với 1.994.000 đồng bà Lữ Thị S mua số đề của Lữ Thị L nhưng chưa kịp đưa tiền cho L thì bị Công an bắt giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quyết định hành chính.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xét 7.000.000 đồng, số tiền có được do bán số đề, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xét 01 (một) máy tính casio màu đen (không hoạt động) và 10 (mười) cùi đề chưa sử dụng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét thời gian tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị mức hình phạt tiền của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lữ Thị L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 00494 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy tính casio màu đen (không hoạt động) và 10 (mười) cùi đề chưa sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục Thi hành án dân sự Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lữ Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tòa phiên tòa**